

Số: /KH-SGDĐT

Hà Nam, ngày 29 tháng 10 năm 2020

**KẾ HOẠCH**  
**Ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT)**  
**trong hoạt động của cơ quan Sở Giáo dục và Đào tạo năm 2021**

**PHẦN I**  
**ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ ỨNG DỤNG CNTT NĂM 2020**

**1. Môi trường pháp lý**

Công nghệ thông tin và truyền thông (CNTT&TT) góp phần rất lớn trong hỗ trợ đổi mới công tác quản lý giáo dục và hỗ trợ đổi mới phương pháp giáo dục nhằm nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo, và tiến tới tiếp cận sự công bằng trong giáo dục giảm sự phân cách số giữa thành thị và nông thôn, giữa miền núi và miền xuôi, chính vì vậy Chỉ thị số 58/CT-TW ngày 17/10/2000 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng đã chỉ rõ: "Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác giáo dục và đào tạo ở các cấp học, bậc học, ngành học. Phát triển các hình thức đào tạo từ xa phục vụ cho nhu cầu học tập của toàn xã hội. Đặc biệt tập trung phát triển mạng máy tính phục vụ cho giáo dục và đào tạo, kết nối Internet tới tất cả các cơ sở giáo dục và đào tạo". Chính vì vậy trong những năm qua Bộ Giáo dục và Đào tạo, Tỉnh ủy, UBND tỉnh Hà Nam đã liên tục chỉ đạo, xây dựng, triển khai các đề án, dự án, chỉ thị, kế hoạch để tăng cường việc đưa tin học vào nhà trường, việc ứng dụng CNTT&TT trong giáo dục và đào tạo đã đạt được những thành tựu nhất định.

Việc ban hành các văn bản, chính sách, các quy hoạch, kế hoạch, quy chế, quy định, ... trong cơ quan năm 2018 được thực hiện rất đầy đủ và kịp thời.

Cơ quan, đơn vị luôn khuyến khích các CBCCC ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác cải cách hành chính, quản lý nhân sự, tài chính, dự án, đề tài khoa học... và nhiệm vụ chuyên môn.

**2. Hạ tầng kỹ thuật**

- Số lượng máy chủ: 2 (đang sử dụng).
- Số lượng máy trạm: 45; Tỷ lệ máy trạm/cán bộ, công chức: 100%, tuy nhiên một số máy quá cũ, cần phải thay mới.
- Hiệu quả hoạt động của hệ thống máy tính, mạng cục bộ, kết nối với mạng diện rộng của tỉnh, mức độ sử dụng:

- Hệ thống máy tính, mạng LAN, mạng WAN và mạng Internet của Sở Giáo dục và Đào tạo hoạt động hiệu quả, đáp ứng công việc trao đổi thông tin trong toàn ngành, với các cơ quan trong tỉnh và với Bộ GD&ĐT

### **3. Các hệ thống nền tảng**

Ứng dụng CNTT trong hoạt động của cơ quan Sở GDĐT luôn ổn định với nhiều phân hệ quản lý giáo dục và các phần mềm ứng dụng, đảm bảo hoạt động của cơ quan. Hệ thống máy tính, mạng LAN, mạng WAN và mạng Internet của Sở Giáo dục và Đào tạo hoạt động hiệu quả, đáp ứng công việc trao đổi thông tin trong toàn ngành, với các cơ quan trong tỉnh và với Bộ GDĐT. Mức độ sử dụng thường xuyên, 100% cán bộ, chuyên viên của Sở biết ứng dụng CNTT vào khai thác sử dụng các mạng LAN, WAN, Internet vào công việc.

### **4. Phát triển dữ liệu**

Hiện nay Sở GDĐT đang triển khai "hệ thống cơ sở dữ liệu toàn ngành" cấp quốc gia và hệ thống "Sổ điểm điện tử toàn ngành" cấp tỉnh và nhiều hệ thống khác như: thống kê giáo dục, quản lý chất lượng giáo dục tiểu học, hệ thống quản lý giáo dục mầm non, quản lý thi, quản lý kiểm định chất lượng giáo dục... Các hệ thống đều đảm bảo an toàn dữ liệu và ổn định phục vụ cho công tác quản lý, chỉ đạo của toàn ngành.

### **5. Các ứng dụng, dịch vụ**

Tình hình ứng dụng CNTT tại đơn vị tốt, 100% phòng ban cơ quan Sở đã ứng dụng phần mềm quản lý văn bản. 100% cán bộ, chuyên viên cơ quan Sở đã sử dụng email công vụ do Bộ GDĐT và UBND tỉnh cấp để trao đổi công việc.

Công tác triển khai cung cấp dịch vụ công trực tuyến: cung cấp 100% thủ tục hành chính trực tuyến, mức độ 4: 15 thủ tục; mức độ 3: 45 thủ tục (tổng 60 thủ tục) trên công thông tin điện tử của ngành và của tỉnh.

Sự kết nối giữ hệ thống hành chính công một cửa của tỉnh và của cơ quan luôn thông suốt, tạo điều kiện cho người dân và doanh nghiệp tiếp cận thuận lợi các thủ tục hành chính tại bộ phận một cửa của tỉnh.

### **6. Nguồn nhân lực**

- Trình độ của cán bộ, công chức, viên chức trong cơ quan như: Bằng cấp, chứng chỉ về tin học: 100% biết sử dụng máy tính và ứng dụng CNTT vào công việc.

- Tổng số cán bộ, công chức trong cơ quan: 43.
- Số người có trình độ tin học: đại học: 4.
- Số người có chứng chỉ tin học văn phòng: 43.
- Tỷ lệ người biết sử dụng máy tính: 43.

## **7. An toàn thông tin**

- Hệ thống mạng LAN của cơ quan, các máy tính đều được trang bị phần mềm diệt virus bản quyền, tường lửa tại máy chủ, đảm bảo an toàn an ninh mạng cho toàn hệ thống.

- Xây dựng hệ thống hạ tầng công nghệ thông tin đồng bộ, đảm bảo an toàn, an ninh hoạt động ổn định, trang bị các thiết bị phần mềm, phần cứng đáp ứng.

- Đảm bảo hệ thống mạng Lan, mạng Internet, hệ thống phần mềm đặc biệt là phần mềm “quản lý hồ sơ công việc” VNPT-E.Office hoạt động thường xuyên, ổn định.

## **PHẦN II**

### **NỘI DUNG KẾ HOẠCH**

#### **1. Căn cứ lập kế hoạch**

- Luật Công nghệ thông tin;
- Nghị định số 64/2007/NĐ-CP ngày 10/4/2007 của Chính phủ về ứng dụng CNTT trong hoạt động của cơ quan nhà nước;
- Quyết định số 1605/QĐ-TTG ngày 27/8/2010 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình quốc gia về ứng dụng CNTT trong hoạt động của cơ quan nhà nước giai đoạn 2011-2015;
- Quyết định số 1700/QĐ-UBND ngày 26/12/2011 của UBND tỉnh Hà Nam phê duyệt Quy hoạch Ứng dụng và Phát triển CNTT tỉnh Hà Nam giai đoạn 2011-2020;
- Nghị định số 102/2009/NĐ-CP ngày 6 tháng 11 năm 2009 của Chính phủ về quản lý đầu tư ứng dụng CNTT sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước;
- Thông tư số 08/2010/TT-BGDĐT ngày 01/03/2010 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về sử dụng phần mềm tự do mã nguồn mở trong các cơ sở giáo dục;
- Thông tư số 139/2010/BTC ngày 21 tháng 9 năm 2010 của Bộ Tài chính về việc quy định việc lập dự toán, quản lý và sử dụng kinh phí từ ngân sách nhà nước cho công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức;
- Quyết định số [80/2014/QĐ-TTg](#) về Quy định thí điểm về thuê dịch vụ công nghệ thông tin trong cơ quan nhà nước.
- Kế hoạch số 2709/KH-UBND ngày 17/12/2015 của UBND tỉnh Hà Nam về ứng dụng CNTT và đảm bảo an toàn, bảo mật thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước tỉnh Hà Nam giai đoạn 2016-2020

- Căn cứ Công văn số 2238/UBND-KGVX ngày 28/7/2020 của UBND tỉnh về việc xây dựng Kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước, phát triển chính quyền số và bảo đảm an toàn thông tin mạng giai đoạn 2021-2025 và Kế hoạch năm 2021.

- Căn cứ Kế hoạch số 45/KH-SGDĐT ngày 17/8/2020 của Sở Giáo dục và Đào tạo Hà Nam về ứng dụng công nghệ thông tin và bảo đảm an toàn thông tin mạng giai đoạn 2021-2025.

## **2. Mục tiêu tổng quát**

Hoàn thiện cơ sở dữ liệu ngành Giáo dục về giáo dục mầm non và giáo dục phổ thông, giáo dục thường xuyên; tích hợp các hệ thống thông tin quản lý ngành hiện có vào cơ sở dữ liệu ngành. Triển khai đồng bộ các phần mềm quản lý trong các cơ sở giáo dục và đào tạo, kết nối liên thông dữ liệu với phần mềm cơ sở dữ liệu ngành. Tạo tiền đề cho bước xây dựng chính quyền điện tử đối với toàn ngành giáo dục.

## **3. Mục tiêu cụ thể**

Đáp ứng nhu cầu quản lý nhà nước về giáo dục trong địa bàn tỉnh, phục vụ xây dựng kiến trúc chính quyền điện tử của tỉnh. Tạo điều kiện thuận lợi cho cán bộ công chức trong cơ quan trong ứng dụng CNTT vào giải quyết công việc.

## **4. Nhiệm vụ**

- Cụ thể hóa các nhiệm vụ ứng dụng CNTT thực hiện Kiến trúc Chính phủ điện tử, Kiến trúc Chính quyền điện tử của tỉnh đã ban hành;

- Thực hiện kết nối, chia sẻ thông tin, dữ liệu giữa các hệ thống thông tin trong nội bộ và giữa các cơ quan, để nâng cao hiệu quả, chất lượng giải quyết TTHC theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông, cung cấp dịch vụ công trực tuyến;

- Thực hiện kết nối liên thông các phần mềm quản lý văn bản và điều hành bảo đảm thông suốt các cấp để thực hiện gửi, nhận văn bản điện tử; đẩy mạnh ứng dụng chữ ký số chuyên dùng và các nội dung khác theo quy định tại Quyết định số 28/2018/QĐ-TTg ngày 12/7/2018 của Thủ tướng Chính phủ về việc gửi, nhận văn bản điện tử giữa các cơ quan trong hệ thống hành chính nhà nước;

- Nâng cấp, hoàn thiện hạ tầng kỹ thuật CNTT, kỹ thuật bảo đảm an toàn thông tin để đáp ứng nhu cầu ứng dụng CNTT của cơ quan.

### **4.1. Ứng dụng CNTT trong nội bộ các cơ quan nhà nước**

a) Phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành

- Hoàn thiện, nâng cao hiệu quả, chất lượng hệ thống cung cấp thông tin, dịch vụ công trực tuyến; đẩy mạnh cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ cao (mức độ 3, 4) phục vụ người dân và doanh nghiệp theo hướng hiệu quả (tiết kiệm thời gian, chi phí,...), tăng cường tiếp nhận, xử lý hồ sơ trên môi trường mạng, đơn giản hóa hồ sơ, giấy tờ giải quyết TTHC của người dân, doanh nghiệp, hướng tới mục tiêu 40% hồ sơ được xử lý trực tuyến đối với các dịch vụ công đã được cung cấp trực tuyến tại mức độ 3, 30% hồ sơ được xử lý trực tuyến đối với các dịch vụ công đã được cung cấp trực tuyến tại mức độ 4;

Tình hình sử dụng phần mềm Quản lý văn bản và Hồ sơ công việc; Hệ thống thư điện tử Hà Nam.

- Năm 2021 tiếp tục triển khai sử dụng phần mềm quản lý hồ sơ công việc đến 100% cán bộ trong cơ quan Sở. 100% văn bản đi, đến được cập nhật lên phần mềm.

- Năm 2021 tài khoản thư điện tử của tỉnh (@hanam.gov.vn) đã được tích hợp với email ngành (moet.edu.vn) và hướng dẫn sử dụng, đảm bảo 100% cán bộ, chuyên viên cơ quan Sở trao đổi thông tin thuận tiện, dễ dàng.

#### b) Phục vụ công tác chuyên môn, nghiệp vụ

Ứng dụng các phần mềm khác đã được trang bị tại cơ quan:

- Xây dựng, hoàn thiện các cơ sở dữ liệu (CSDL) quốc gia, các CSDL ngành, lĩnh vực và các hệ thống thông tin cốt lõi tạo nền tảng xây dựng Chính phủ điện tử bảo đảm tuân thủ Khung Kiến trúc Chính phủ điện tử Việt Nam, Kiến trúc Chính phủ điện tử, Kiến trúc Chính quyền điện tử của các Bộ, ngành, địa phương đã ban hành và theo quy định tại Thông tư số 13/2017/TT-BTTTT ngày 23/6/2017 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định các yêu cầu kỹ thuật về kết nối các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu với các CSDL quốc gia và danh mục các hệ thống thông tin có quy mô và phạm vi triển khai từ Trung ương đến địa phương do các Bộ, ngành triển khai đã được Bộ Thông tin và Truyền thông công bố trên Trang thông tin điện tử của Bộ và của Cục Tin học hóa theo quy định tại Thông tư số 25/2014/TT-BTTTT ngày 30/12/2014 để tránh đầu tư trùng lặp.

- Tên phần mềm:

Hệ thống PM Quản lý giáo dục gồm nhiều phân hệ (quản lý điểm trực tuyến, tự động xuất báo cáo, kiểm định chất lượng giáo dục, phổ cập giáo dục xóa mù chữ, quản lý trường mầm non...)

Quản lý Tài chính: MISA

Quản lý Thi: PMQLT

Quản lý học sinh: BDEMIS.STUDENT

Hệ thống CSDL ngành: CSDL

- Mức độ ứng dụng: Ứng dụng thường xuyên, liên tục.

c) Phục vụ công tác khác: Công tác dự báo, xây dựng kế hoạch.

#### **4.2. Ứng dụng CNTT phục vụ người dân và doanh nghiệp**

a) Cổng Thông tin điện tử

- Cập nhật tương đối các thông tin theo Nghị định số 43/2011/NĐ-CP lên cổng con của tỉnh <http://hanam.gov.vn> ; Cập nhật đầy đủ thông tin theo Nghị định số 43/2011/NĐ-CP lên cổng thông riêng của Sở là: <http://hanam.edu.vn>

b) Dịch vụ công trực tuyến

- Xây dựng, hoàn thiện Hệ thống thông tin một cửa điện tử, Cổng dịch vụ công và các nội dung liên quan theo quy định tại Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC;

- Thực hiện tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết TTHC qua dịch vụ bưu chính công ích, kết nối mạng thông tin phục vụ công việc này theo quy định tại Thông tư số 17/2017/TT-BTTTT ngày 23/6/2017 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định một số nội dung và biện pháp thi hành Quyết định số 45/2016/QĐ-TTg ngày 19/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết TTHC qua dịch vụ bưu chính công ích;

- Các dịch vụ công trực tuyến mức 3-4 (Tổng số có 60 dịch vụ): qua hành chính công “một cửa”

Cấp phát văn bằng, chứng chỉ.

Tiếp nhận và chuyển giao viên.

Tiếp nhận và chuyển học sinh

...

- Mức độ cập nhật, khai thác các dịch vụ này: thường xuyên;

#### **4.3. Xây dựng, hoàn thiện các HTTT, CSDL chuyên ngành; HTTT, CSDL quốc gia tạo nền tảng phát triển Chính phủ điện tử**

- Hoàn thiện cơ sở dữ liệu ngành Giáo dục về giáo dục mầm non và giáo dục phổ thông, giáo dục thường xuyên; tích hợp các hệ thống thông tin quản lý ngành hiện có vào cơ sở dữ liệu ngành.

- Triển khai đồng bộ các phần mềm quản lý trong các cơ sở giáo dục và đào tạo, kết nối liên thông dữ liệu với phần mềm cơ sở dữ liệu ngành.

#### **4.4. Nguồn nhân lực ứng dụng CNTT**

Tổ chức các lớp tập huấn nâng cao trình độ ứng dụng CNTT cho cán bộ, công chức cơ quan và các đơn vị trực thuộc.

- Đào tạo, tập huấn cho cán bộ chuyên trách về CNTT các nội dung chuyên sâu về quản trị mạng, quản trị hệ thống; an toàn thông tin;...

#### **4.5. Phát triển hạ tầng kỹ thuật**

Đầu tư thiết bị, máy tính cho phòng họp trực tuyến

#### **4.6. Bảo đảm an toàn thông tin**

- Tăng cường tập huấn, triển đảm bảo an toàn thông tin cho các hệ thống, phần mềm, hạ tầng ứng dụng CNTT; kiện toàn, bố trí cán bộ chuyên trách quản lý về an toàn thông tin cho đơn vị;...

- Nghiêm túc thực hiện theo các văn bản quy định của tỉnh, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và của Bộ Thông tin và Truyền thông.

### **5. Giải pháp**

#### **5.1. Tài chính**

Tham mưu với UBND tỉnh, Sở Tài chính ưu tiên kinh phí phục vụ việc ứng dụng CNTT trong cơ quan Sở và toàn ngành.

#### **5.2. Triển khai**

Chú ý gắn chặt giữa ứng dụng CNTT và cải cách hành chính; triển khai thí điểm mô hình ứng dụng CNTT sau đó nhân rộng.

#### **5.3. Tổ chức**

Giao cho phòng Chính trị, tư tưởng chủ trì và chỉ đạo việc thực hiện kế hoạch CNTT năm 2021 trong cơ quan Sở và toàn ngành.

#### **5.4. Môi trường chính sách**

Tham mưu với tỉnh, với lãnh đạo cơ quan ra các văn bản về đãi ngộ đối với người làm công tác CNTT của các đơn vị. Tham mưu xây dựng chính sách thúc đẩy, khuyến khích việc ứng dụng CNTT vào các công việc giảng dạy và học tập trong toàn ngành.

### **6. Kinh phí thực hiện**

Xác định nguồn kinh phí, dự kiến kinh phí thực hiện Kế hoạch theo các nội dung, kèm theo là Phụ lục danh mục các dự án, nhiệm vụ sẽ triển khai trong Kế hoạch:

Đơn vị tính: triệu đồng

TT	Tên dự án, nhiệm vụ	Mục tiêu, quy mô	Thời gian thực hiện	Đơn vị chủ trì	Dự kiến tổng kinh phí	Nội dung/hạng mục năm 2020	Dự kiến kinh phí năm 2021	
							NSĐP hoặc NSTW	Nguồn khác
1	Thiết bị phục vụ công tác quản lý	Cơ quan Sở	2021		20,00		20,00	
2	Nâng cấp thiết bị phòng họp trực tuyến	Cơ quan Sở	2021		50,00		50,00	
3	Chi phí các lớp tập huấn	Ngành	2021		60,00		60,00	
Tổng					130,00		130,00	

### 7. Tổ chức thực hiện

Giao cho phòng Chính trị, tư tưởng (CTTT) chủ trì phối hợp với Văn phòng Sở chỉ đạo, thực hiện kế hoạch CNTT năm 2021 trong cơ quan Sở và toàn ngành.

### 8. Đề xuất, kiến nghị

Đề nghị UBND tỉnh ưu tiên bố trí kinh phí cho việc ứng dụng CNTT. Cục CNTT hỗ trợ tập huấn Hệ thống cơ sở dữ liệu ngành; Ban chỉ đạo CNTT của tỉnh hỗ trợ tập huấn phần mềm quản lý hồ sơ công việc VNPT-E. Office.

**Nơi nhận:**

- Bộ GDĐT;
  - UBND tỉnh;
  - Sở TTTT;
  - Lãnh đạo Sở;
  - Lưu: VT, CTTT.
- } (để b/c)

**KT. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC**

**Nguyễn Quang Long**